

Bản án số: **71/2021/HS-ST**  
Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn.

*Thẩm phán:* Ông Lê Hữu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Đáng.

2. Ông Phan Xuân Nam.

3. Bà Nguyễn Thị Bích Loan.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*  
Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Hồ Đức H**, sinh ngày 22/5/2003 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Triều Sơn T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đức H và bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2021, tạm giam ngày 13/4/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Phước S** (tên gọi khác: P), sinh ngày 18/5/2002 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 36 Tùng Thiện V, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phước S (đã chết) và bà Châu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2021, tạm giam ngày 13/4/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Thị Phương A** (tên gọi khác: S), sinh ngày 13/12/2003 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Lô E8 khu định cư phường Phú H (nay là phường Gia H), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đức H:* Ông Lê Văn L - Luật sư, Văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tầng 7, số 78 Bến N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương A:* Bà Huỳnh Thị Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Đức H:* Ông Hồ Đức H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị B, sinh năm 1969. Cùng cư trú tại: Thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị Phương A:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Lô E8 khu định cư phường Phú H (nay là phường Gia H), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác: G), sinh năm 2002. Nơi cư trú: 75 Dương Văn A, phường An Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Trịnh Hà Diệu L (tên gọi khác: M), sinh năm 2002. Nơi cư trú: 15 Hoàng T, tổ dân phố 7, phường Tứ H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Văn Đức A, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 176 Lê D, phường Phú T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Nhật T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 21 Phạm Ngũ L, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 8/9 kiệt 36 Trần Quang K, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, tại tiền sảnh của khách sạn New V địa chỉ: số 7 kiệt 64 Nguyễn Công T, phường Phú Hội, thành phố Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang Hồ Đức H và Phạm Phước S đang tàng trữ trái phép 03 gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông viền đỏ, bên trong có chứa 100 viên nén màu vàng, không rõ hình dạng tất cả được niêm phong kín ký hiệu PS2A 054833); 01 túi ni - long màu trắng, trên túi có ghi chữ “Thúy COSMETIC; 01 hộp giấy màu trắng, trên hộp có ghi chữ “KEM SIÊU TRẮNG X6 NICOS BEAUTY” (tất cả được niêm phong kín ký hiệu PS2A 054830); 01 gói ma túy. Tiếp tục khám xét phòng 502 khách sạn New V nơi Huy thuê để sử dụng, thu giữ trên bồn tắm của phòng vệ sinh 03 túi ni lon màu trắng, viền xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kín ký hiệu NS4A 052630).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiếp tục thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359407089963395, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0354889863, trình trạng máy không kiểm tra (Huy giao nộp);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 350141783743444, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0769593953, trình trạng máy không kiểm tra (Sinh giao nộp);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu bạc, số Imei: 353965101653050, phía góc trái phía trên màn hình có vết đen, phía góc phải phía trên màn hình bị rạn nứt; bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0783833004, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Phương Anh giao nộp).

Quá trình điều tra, Hồ Đức H khai nhận: Thông qua mối quan hệ xã hội, nên H biết số điện thoại 0372027990 dùng đặt mua ma túy để sử dụng, thì được giới thiệu tên là P, nên Huy kết bạn qua mạng xã hội Facebook với tài khoản “Đoàn Gia P”. Khoảng đầu tháng 3 năm 2021, đối tượng P rủ H tham gia bán ma túy với tiền công 1.000.000 đồng/ngày. Sau đó, P đặt mua ma túy và đưa số điện thoại của H để người bán ma túy liên lạc hẹn thời gian, địa điểm để giao ma túy. Khi có người cần mua ma túy, P sẽ liên lạc báo cho H biết địa chỉ, số điện thoại của người mua ma túy, để H trực tiếp đi giao ma túy cho khách. Số tiền bán ma túy, người mua trả cho P, đôi lúc trả tiền cho H, thì H chuyển vào tài khoản của Trịnh Hà Diệu L. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động và tài khoản của L để chuyển tiền vào tài khoản của Đoàn Gia P. Từ ngày 04/3/2021 đến ngày bị bắt quả tang (04/4/2021), H đã đi bán ma túy theo sự chỉ đạo của Phụng từ 04-05 lần/ngày tại nhiều điểm là các quán bar Vegas, Asta, các quán karaoke Win Win, AUSA..., cho nhiều người (không biết tên tuổi, địa chỉ) và bán cho Phạm Phước S 02 lần là vào khoảng cuối tháng 3/2021, mỗi lần 01 viên “kẹo” và 01 chাম “khay”, với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền công H được đối tượng P trả là khoảng 25.000.000 đồng. Đối với số ma túy mà H nhận tối ngày 04/4/2021, do P chuyển để bán giúp cho P; vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, H và S đang ở phòng 502 khách sạn New V thì có người phụ nữ điện thoại cho H đi nhận ma túy. H nói cho S biết và thuê xe taxi do Văn Đức A chở ra đường Nguyễn Văn L, phường An H, thành phố Huế để nhận ma túy. Khi đến đầu đường Nguyễn Văn L (phía cây xăng Ngô Đ) xe taxi dừng lại, H đi bộ đến, rồi vào trong xe ô tô Mazda màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đang đậu sẵn trên đường, thì có người phụ nữ giao cho H 01 gói ma túy, còn S vẫn ngồi trên xe taxi. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, H cùng S đi xe taxi về lại khách sạn New V, khi đi vào tiền sảnh của khách sạn bị thì phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang.

Phạm Phước S và Nguyễn Thị Phương A khai nhận: Vào tối ngày 03/4/2021, trong lúc đi hát karaoke tại quán Win Win ở đường Chu Văn An, thành phố Huế, S nói Phương A đưa cho H số tiền 15.500.000 đồng để mua từ H hộp 20 ma túy khay, tương đương với khoảng 20 gam ma túy (H cho S nợ số tiền 2.000.000 đồng) mục đích để bán lại 10 ma túy khay cho Nguyễn Thanh H1 số còn lại để sử dụng trong dịp sinh nhật. Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, tại tiền sảnh của khách sạn New V khi S và H đang cất giữ ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 159/GĐ ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về các chất nghi ma túy đã thu giữ như sau:

\* Số chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số PS2A 054833 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 20,3366 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số PS2A 054833 gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 20,4064 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số PS2A 054833 gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có khối lượng là 20,4982 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- 100 viên nén đều có màu vàng, không rõ định dạng trong túi niêm phong mã số PS2A 054833 gửi giám định (nêu tại mục 1.4.1, mục 1.4.2 và mục 1.4.3, phần II) có tổng khối lượng là 39,9565 gam, là ma túy, loại MDMA.

\* Số chất nghi ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4A 052630 gửi giám định (nêu tại mục 1.5, phần II) có tổng khối lượng là 1,2180 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy gồm: 39,9565 gam loại MDMA và 62,4592 gam loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Phước S và Nguyễn Thị Phương A về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Đức H từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Phước S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị bị cáo H phải nộp lại số tiền 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 03 điện thoại di động;

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đức H có quan điểm:* Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương A có quan điểm:* Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “Mua trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, tại trước tiền sảnh khách sạn New V (địa chỉ số 7 kiệt 64 Nguyễn Công T, phường Phú H, thành phố Huế), Hồ Đức H đang có hành vi tàng trữ trái phép 61,2412 gam ma túy, loại Ketamine và 39,9565 gam ma túy, loại MDMA. Ngoài ra, Hồ Đức H còn tàng trữ tại phòng 502 khách sạn nói trên là 1,2180 gam ma túy, loại Ketamine. Toàn bộ số ma túy trên, H dùng để bán cho người khác. Trước ngày bị bắt, H đã bán ma túy cho S 02 lần và cho nhiều người khác nhưng không nhớ rõ họ tên. Hành vi của bị cáo Hồ Đức H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạm Phước S bàn bạc với Nguyễn Thị Phương A mua từ H hộp 20 ma túy, loại Ketamine (khoảng 20 gam), với số tiền 17.500.000đồng, nhằm mục đích để bán lại cho Nguyễn Thanh H1 một nửa (hộp 10 ma túy) loại Ketamine (khoảng 10 gam), còn lại là 10,3366 gam tàng trữ để cùng nhau sử dụng (đây là gói ma túy loại Ketamine có khối lượng ít nhất trong 03 gói ma túy thu giữ bắt quả tang mà H sẽ giao cho S 01 gói với khối lượng là 20,3366 gam). Hành vi của các bị cáo Phạm

Phước S, Nguyễn Thị Phương A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Hồ Đức H, Phạm Phước S, Nguyễn Thị Phương A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để bán trái phép chất ma túy cho người khác là rất nguy hiểm, gây ra hậu quả rất xấu cho xã hội. Tuy nhiên, vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và răn đe kẻ khác.

[3.2] Xét về vai trò của từng bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo Hồ Đức H là người trực tiếp đi nhận ma túy để bán cho S và người khác, nên chịu trách nhiệm chính. Các bị cáo Phạm Phước S và Nguyễn Thị Phương A đã đưa cho H số tiền 17.500.000 đồng để mua 20 gam ma túy dạng khay mục đích để bán lại cho người khác và để cùng nhau sử dụng; trong đó, S là người trực tiếp cùng với H đi nhận ma túy nên phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy mua từ H là 20,3366 gam Ketamine tương đương với số tiền 17.500.000 đồng; Nguyễn Thị Phương A có thống nhất với Sinh, là người mượn tiền và đưa tiền cho H để mua số ma túy trên, nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với S.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Đức H phạm vào tình tiết là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Phước S phạm vào tình tiết là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hồ Đức H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự khai nhận bán ma túy cho Sinh hai lần vào tháng 3/2021, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt:

Đối với hành vi của bị cáo Hồ Đức H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo Phạm Phước S, Nguyễn Thị Phương A phạm một lúc hai tội nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo H và A khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, do đó áp dụng quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 25.000.000 đồng thu lợi bất chính: Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi; đồng thời chưa có căn cứ chứng minh H nhận tiền công của “P” để bán ma túy cho “P”. Do đó, chưa có căn cứ để buộc bị cáo nộp lại số tiền trên.

Trong vụ án này có đối tượng Đoàn Gia P, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đối tượng P hiện nay không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ như sau:

- Tổng khối lượng ma túy, loại MDMA là 39,9565 gam; loại Ketamine là 62,4592 gam, đây là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 03 (ba) điện thoại di động là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Đức H, Phạm Phước S, Nguyễn Thị Phương A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đức H 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 04/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Phước S (tên gọi khác: P) 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Phước S (tên gọi khác: P) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 04/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương A (tên gọi khác: S) 01 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương A (tên gọi khác: S) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy, tất cả được niêm phong trong các gói theo quyết định chuyển vật chứng, cụ thể như sau: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo; bên trong gói niêm phong có chứa chất ma túy và các vật liệu dùng để bao gói; bên ngoài gói niêm phong có hai chữ ký ghi họ tên giám định viên Trần Nam, hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Đỗ T, hai dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Hồ Đức H và Phạm Phước S bắt ngày 04/4/2021; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 042802; bên trong túi niêm phong có chứa 01 túi nilong màu trắng kích thước 30 x 20cm, trên túi có ghi chữ “Thúy COSMETIC” và 01 hộp giấy màu trắng kích thước 10 x 10 x 5,5cm, trên hộp có ghi chữ “KEM SIÊU TRẮNG X6 NICOS BEAUTY”).

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359407089963395, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0354889863, tình trạng máy không kiểm tra; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 350141783743444, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại di động số 0769593953, tình trạng máy không kiểm tra; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu bạc, số Imei: 353965101653050, phía góc trái phía trên màn hình có vết đen, phía góc phải phía trên màn hình bị rạn nứt, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0783833004, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

*(Toàn bộ số tang vật trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-P1 ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Đức H, Phạm Phước S, Nguyễn Thị Phương A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo dưới 18 tuổi; luật sư bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người DDHP cho bị cáo;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA; THS, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trương Cao Sơn**



**Thành viên  
Hội đồng xét xử**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**